

Bản án số: 12/2023/HS-ST  
Ngày: 16 – 02 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

Bà Đỗ Thị A.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 (*xét xử lại 01 phần bản án hình sự bị hủy về việc xử lý vật chứng*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với:

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Bà Nguyễn Bích N – Sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng P – Sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Đường L, Phường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đồng thời là các bị cáo trong vụ án và đã lần lượt bị xử phạt tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2007/HS-ST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10, phần nội dung này đã phát sinh hiệu lực pháp luật và các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2007, Công an Phường 7 Quận 10 kết hợp Công an Quận 10 bắt quả tang Nguyễn Bích N có hành vi mua bán đĩa phim đồi trụy, khiêu dâm (phim sex) tại địa chỉ số 002T Lô M Chung cư Nguyễn Kim Phường 7 Quận 10, thu giữ vật chứng từ N gồm: 62 đĩa phim sex, 125 đĩa phim có nội dung khác, 01 điện thoại di động Nokia 6100 và 1.620.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của N và qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bắt khẩn cấp Nguyễn Thị Hồng P và thu giữ từ P gồm: 01 điện thoại di động Nokia 6100, 01 chiếc xe mô tô biển số 52P5-4691 và 990.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 48/KLGĐTP ngày 16/7/2007 của Phòng Kiểm tra văn hóa phẩm xuất nhập khẩu - Sở Văn hóa thông tin Thành phố Hồ Chí Minh với kết luận: Toàn bộ 187 đĩa phim, đĩa ca nhạc dân khấu (đĩa hình, đĩa ca nhạc - VCD, DVD) không dán nhãn kiểm soát, có nguồn gốc sao chép lậu hoặc nhập khẩu lậu, nội dung bên trong từng đĩa phân loại như sau:

- Có 64 đĩa phim (đĩa hình - VCD) đều có nội dung bên trong là phim đồi trụy, văn hóa phẩm đồi trụy.

- Có 06 đĩa phim truyện có nội dung mức độ khiêu dâm.

- Có 45 đĩa phim có nội dung bình thường. Nguồn gốc sao chép bản lậu hoặc nhập khẩu lậu, không dán nhãn kiểm soát nên thuộc loại đĩa phim chưa được phép lưu hành.

- Có 31 đĩa ca nhạc hải ngoại có nội dung cấm, do có sử dụng các bài hát về lính cộng hòa.

- Có 41 đĩa ca nhạc, sân khấu (VCD, DVD, MP4) có nội dung bình thường, do sao chép nhân bản lậu hoặc nhập khẩu lậu, không dán nhãn kiểm soát nên thuộc loại đĩa phim chưa được phép lưu hành.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Bích N hành nghề mua bán đĩa phim truyện, ca nhạc tại trước số nhà 002T Lô M Chung cư Nguyễn Kim Phường 7 Quận 10. Tháng 11/2006, Nguyễn Thị Hồng P có đến địa điểm mua bán băng đĩa phim của N để mua đĩa phim nhạc. Do quan hệ quen biết, P có cho N số điện thoại di động 0909154596 của mình để liên lạc. Ngày 16/6/2007, 01 thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch) đến điểm bán đĩa phim của N hỏi mua đĩa phim ca nhạc; qua trò chuyện tên T nói cần mua phim đồi trụy, khiêu dâm số lượng lớn để đưa về tỉnh bán kiếm lời, N nhận lời tìm nguồn phim sex bán lại cho T. Ngày

18/6/2007, N điện thoại số 0909154596 gặp P nhờ tìm nguồn phim sex để bán, P thỏa thuận với N mỗi đĩa phim giá 6.000 đồng, N đặt mua 50 đĩa. Sau đó P điện thoại số 0909831923 gặp thanh niên tên Tiến (không rõ lai lịch) mua 50 đĩa phim sex, giá mỗi đĩa 3.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 19/6/2007, P chạy xe Dream biển số 52P5 - 4691 đến ngã ba Lũy Bán Bích - Âu Cơ gặp tên Tiến nhận 50 đĩa phim sex trả tiền và đưa về số 002T Lô M Chung cư Nguyễn Kim Phường 7 Quận 10 bán cho Nguyễn Bích N với giá 6.000 đồng/đĩa tổng cộng 300.000 đồng nhưng bớt cho N 30.000 đồng, chỉ nhận 270.000 đồng. Sau khi N mua đĩa phim sex của P và đang để ở địa điểm mua bán của mình chờ tên T đến bán lại thì bị Công an Phường 7 Quận 10 kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên. N khai mua 50 đĩa phim sex của P còn 12 đĩa phim sex khác là của tên T đem đến chỗ N nhằm mục đích trao đổi phim, T đã đưa phim cũ, N chưa giao phim mới thì đã bị kiểm tra phát hiện.

Xác minh số điện thoại 0909831923 tại Trung tâm thông tin di động khu vực II cung cấp: số điện thoại nói trên người thuê bao là Phạm Thị Tân nhưng chưa đăng ký thông tin địa chỉ.

*Vật chứng vụ án:*

Đối với: chiếc xe mô tô biển số 52P5 – 4691, qua xác minh làm rõ chủ sở hữu là của ông Trương Quang P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho ông P.

Đối với: 62 đĩa phim sex, 125 đĩa phim có nội dung khác, 01 điện thoại di động Nokia 6100 (điện thoại mà N dùng để liên lạc với P để mua băng, đĩa đòi truy) và 1.620.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 6100 (điện thoại mà P dùng để liên lạc với N để mua băng, đĩa đòi truy và 990.000 đồng (trong đó có 270.000 đồng mà N vừa trả tiền mua băng đĩa đòi truy); Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Bích N, Nguyễn Thị Hồng P về hành vi “Truyền bá văn hóa phẩm đòi truy”.

Ngày 16/8/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ban hành Bản kết luận điều tra vụ án số 200/KLĐT-CQCSĐT(CSĐTTPHS) đề nghị truy tố Nguyễn Bích N cùng đồng phạm về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đòi truy”.

Ngày 13/9/2007, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 ban hành Cáo trạng số 198/CT.VKS truy tố Nguyễn Bích N cùng đồng phạm ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đòi truy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2007/HS-ST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10 đã quyết định:

*“Tuyên bố: Các bị cáo NGUYỄN BÁCH N và NGUYỄN THỊ HỒNG P phạm tội “TRUYỀN BÁ VĂN HÓA PHẨM ĐÔI TRUY”.*

*Áp dụng điểm a khoản 1 điều 253, điểm h và p khoản 1 điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo NGUYỄN BÁCH N 1 (Một) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo tính từ ngày 19/6/2007.*

*Áp dụng khoản 4 điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999; Phạt bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.*

*Áp dụng điểm a khoản 1 điều 253, điểm h và p khoản 1, 2 điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG P 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo tính từ ngày 20/6/2007.*

*Áp dụng khoản 4 điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999; Phạt bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.*

*Áp dụng Thông Tư số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.*

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

*Về vật chứng:*

*Áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch tiêu hủy 187 đĩa phim VCD đã qua giám định.*

*Và tịch thu sung Nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 6100 số Imel 350991/30/807262/4 và số sim 8401-0401-0214-2285 tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 25/6/2007 của Công an Quận 10.*

*Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, điều 3, khoản 1 điều 4 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về lệ phí, án phí của Tòa án.*

*Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ.*

*Thời hạn kháng cáo trong 15 ngày; đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được giao bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.”*

Bản án này không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và có hiệu lực pháp luật.

Xác định bản án đã phát sinh hiệu lực của pháp luật, Thi hành án Dân sự Quận 10 (nay là Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10) đã tiến hành thi hành bản án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thi hành thì xác định một số vật chứng của vụ án chưa được xử lý theo quy định, cụ thể: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (số Imel: 351535/00/532990/9, số sim: 8401-0405/0263-6522, pin Nokia B2-4C-3.7v) và 2.610.000 đồng. Do vậy, ngày 06/5/2022, Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10 đã có Công văn số 1003/CCTHADS về việc kiến nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2007/HS-ST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 26/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 193/QĐ-VC3-V1 đối với một phần bản Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2007/HS-ST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10.

Tại Quyết định số 62/2022/HS-GĐT ngày 19/12/2022 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2007/HS-ST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10 về phần xử lý vật chứng, để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người tham gia tố tụng đều giữ nguyên như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; trình bày về nguồn gốc, sử dụng các vật chứng tạm giữ từ mình như đã nhận định trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10:

Căn cứ vào Nghị quyết số 110/2015/QH14 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 1 Điều 509 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng cát tông đã niêm phong (bên trong có 187 đĩa phim).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei: 350991/30/807262/4, số sim: 840-0401-0214-2285, pin Nokia ip 02-03),

01 điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei: 351535/00/532990/1, số sim: 8401-0405-0263-6522, pin Nokia BL 4c 3.7v), 270.000 đồng.

Trả lại: Bà Nguyễn Bích N: 1.620.000 đồng và bà Nguyễn Thị Hồng P: 720.000 đồng.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đề nghị Tòa án xét xử các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do người tham gia tố tụng cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh do người tham gia tố tụng đã trình bày nội dung thông tin về vụ án là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định nội dung và điều khoản xét xử:

- Đối với các phần nội dung tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2007/HS-ST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10 đã quyết định:

*“Tuyên bố: Các bị cáo NGUYỄN BÍCH N và NGUYỄN THỊ HỒNG P phạm tội “TRUYỀN BẮ VẤN HÓA PHẨM ĐỒI TRUY”.*

*Áp dụng điểm a khoản 1 điều 253, điểm h và p khoản 1 điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo NGUYỄN BÍCH N 1 (Một) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo tính từ ngày 19/6/2007.*

*Áp dụng khoản 4 điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999; Phạt bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.*

*Áp dụng điểm a khoản 1 điều 253, điểm h và p khoản 1, 2 điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ HỒNG P 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo tính từ ngày 20/6/2007.*

*Áp dụng khoản 4 điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999; Phạt bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.*

*Áp dụng Thông Tư số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.*

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

*Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, điều 3, khoản 1 điều 4 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về lệ phí, án phí của Tòa án.*

*Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ. ”*

Xét thấy các nội dung này đã phát sinh hiệu lực, hiện tại không có Quyết định kháng nghị theo trình tự Giám đốc thẩm, nên không xem xét giải quyết trong nội dung Bản án xét xử sơ thẩm lại lần này nữa.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 thùng cát tông đã niêm phong (bên trong có 187 đĩa phim), lưu hành không hợp pháp; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei: 350991/30/807262/4, số sim: 840-0401-0214-2285, pin Nokia ip 02-03), 01 điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei: 351535/00/532990/1, số sim: 8401-0405-0263-6522, pin Nokia BL 4c 3.7v), 270.000 (Hai trăm bảy mươi ngàn) đồng; là P tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các khoản tiền còn lại thu giữ từ: Bà Nguyễn Bích N 1.620.000 đồng và bà Nguyễn Thị Hồng P 720.000 đồng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội; do vậy xem xét giao trả các khoản tiền tương ứng trên cho bà N và bà P.

*Về án phí sơ thẩm:* Đã được quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2007/HS-ST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10 và đã phát sinh hiệu lực, đương sự có liên quan đã chấp hành; do vậy không giải quyết và quyết định trong Bản án Hình sự sơ thẩm xét xử lại lần này nữa.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ vào Nghị quyết số 110/2015/QH14 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 1 Điều 509 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng cát tông đã niêm phong (bên trong có 187 đĩa phim) *[Đã thi hành án tại Biên bản tiêu hủy tang vật ngày 24/01/2008 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10]*.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

\* 01 điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei: 350991/30/807262/4, số sim: 840-0401-0214-2285, pin Nokia ip 02-03) *[Đã thi hành án tại Biên bản giao nhận tài sản sung quỹ Nhà nước ngày 24/01/2008 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 và Phòng Tài chính kế hoạch Quận 10]*.

\* 01 điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei: 351535/00/532990/1, số sim: 8401-0405-0263-6522, pin Nokia BL 4c 3.7v), 270.000 (Hai trăm bảy mươi ngàn) đồng.

2/ Trả lại:

Bà Nguyễn Bích N 1.620.000 (một triệu sáu trăm hai mươi ngàn) đồng và bà Nguyễn Thị Hồng P 720.000 (bảy trăm hai mươi ngàn) đồng.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.



4/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

5/ Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, Hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**